

Số: 44/2025/QĐST-DS

T, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 306/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (MB).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A L, phường T, quận C, TP Hà Nội.

Đại diện pháp luật: Ông Lưu Trung T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Pháp nhân đại diện ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản-
Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường L, quận B, Hà Nội.

Đại diện pháp luật: Ông Hà Anh D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Anh T1. Chức vụ: Phó giám đốc.

Đại diện ủy quyền của ông Phạm Anh T1:

1/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng thu hồi nợ- M.

Và/Hoặc

2/ Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 2000. Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ- M.

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, tòa nhà MB, số G V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Cẩm T2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số D ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ và phương thức trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) do ông Nguyễn Hoài N đại diện theo uỷ quyền và bà Bùi Thị Cẩm T2 thống nhất thỏa thuận:

Bà Bùi Thị Cẩm T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền vay gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi 567.431.714 đồng, tổng cộng là 2.367.431.714 đồng.

Phương thức thanh toán là trả ngay khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 14/5/2025, bà Bùi Thị Cẩm T2 còn phải tiếp tục trả số tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

2.2. Xử lý Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) do ông Nguyễn Hoài N đại diện theo uỷ quyền và bà Bùi Thị Cẩm T2 thống nhất thỏa thuận:

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp bất động sản số 21732.22.714.3666.433.BĐ ngày 26/01/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) và bà Bùi Thị Cẩm T2 đối với quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 61 tờ bản đồ số 4-22 tại Phường T, Thành phố T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CU 546582 ngày 22/01/2020 do ông Lê Đình N1 đứng tên, cập nhật chuyển nhượng cho Bùi Thị Cẩm T2 ngày 04/3/2020. Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bà Bùi Thị Cẩm T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền trên đất thửa số 61 tờ bản đồ số 4-22 đã thế chấp được phát mãi để đảm bảo thi hành án đối với số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB).

2.3. Về chi phí tổng tụng, xem xét thẩm định tại chỗ: 2.400.000 đồng (2 lần), Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) do ông Nguyễn Hoài N đại diện theo uỷ quyền và bà Bùi Thị Cẩm T2 thống nhất thỏa thuận bà Bùi Thị Cẩm T2 phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) đã nộp tạm ứng, bà T2 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) số tiền 2.400.000 đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) do ông Nguyễn Hoài N đại diện theo uỷ quyền và bà Bùi Thị Cẩm T2 thống nhất thỏa thuận: bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.674.317 đồng (đã giảm ½ do hòa giải thành).

H lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) 36.320.957 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0009331 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện T
- CCTHADS huyện T
- Các đương sự
- AV, Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

HỒ BẢO TRÂM